TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 02/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Công Đ, sinh năm 1964

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị L trình bày:

Chị Cao Thị L kết hôn với ông Dương Công Đ vào năm 2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B,

tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/02/2017. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng thời gian đầu đối xử với nhau bình thường, chị về làm dâu nhà ông Dương Công Đ vợ chồng chung sống cùng nhau tại xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó đến năm 2018 vợ chồng chị cùng nhau đi làm thuê ở Hà Nội. Quá trình chung sống, đến đầu năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Dương Công Đ có tính ghen tuông, ông Dương Công Đ cho rằng chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, sau đó về ông Dương Công Đ thường xuyên chửi mắng chị, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng chị đã sống ly thân đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau. Nay xác đinh không còn tình cảm vợ chồng, chị Cao Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Dương Công Đ.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Công Đ trình bày như sau: Ông Dương Công Đ và chị Cao Thị L kết hôn với nhau vào năm 2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng ông về quê vợ ở thôn T, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội sinh sống và làm ăn, tình cảm vợ chồng bình thường. Đến tháng 01 năm 2021, ông Dương Công Đ về quê có việc, sau đó đến ngày 30/4/2021 ông mới xuống Hà Nội thì phát hiện chị Cao Thị L đi ngoại tình, ông có nhắc nhở chị L, sau đó ông về nhà tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay, ông Dương Công Đ không còn tình cảm với chị Cao Thị L nhưng ông không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Cao Thị L đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Bị đơn, ông Dương Công Đ chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn

nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Cao Thị L được ly hôn với ông Dương Công Đ. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Cao Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa lần hai các đương sự vắng mặt, nguyên đơn chị Cao Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Dương Công Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị L và ông Dương Công Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/02/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị L và ông Dương Công Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông Dương Công Đ nghi ngờ chị Cao Thị L đi quan hệ ngoại tình vời người đàn ông khác, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên chị Cao Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Dương Công Đ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Công Đ cũng khẳng định ông không còn tình cảm vợ chồng với chị L, vợ chồng đã ly nhưng ông không nhất trí ly hôn với chị Lan.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Cao Thị L và ông Dương Công Đ thấy rằng: Vợ chồng chung sống không còn tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm gì đến nhau là vi phạm về quyền và nghĩa vụ về tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Cao Thị L và ông Dương Công Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Cao Thị L yêu cầu ly hôn với ông Dương Công Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Cao Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Cao Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002659 ngày 06/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị L được ly hôn với ông Dương Công Đ.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Cao Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002659 ngày 06/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn ông Dương Công Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XET XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Ngọc **Hoàng Thị Hòa** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XET XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tú **Hoàng Văn Đạo** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA